

# Ảnh hưởng của áp lực đồng trang lứa đến quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh, sinh viên

PHẠM THỊ HUYỀN\*  
TRẦN PHƯƠNG AN\*\*  
TRẦN THỊ LINH CHI\*\*\*  
NGUYỄN THỊ THU HÀ\*\*\*\*  
NGUYỄN THỊ VĂN ANH\*\*\*\*\*  
ĐỖ HOÀNG ĐỨC MẠNH\*\*\*\*\*

## Tóm tắt

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xây dựng mô hình nghiên cứu ảnh hưởng của áp lực đồng trang lứa tới việc lựa chọn trường đại học của học sinh, sinh viên. Bằng tổng quan các nghiên cứu, nhóm tác giả đã đi đến mô hình nghiên cứu với 6 biến độc lập thể hiện bản chất của áp lực đồng trang lứa: (1) Sự so sánh xã hội; (2) Sự tự tin vào bản thân; (3) Sự tin tưởng vào bạn bè; (4) Nhu cầu hòa nhập xã hội; (5) Mức độ chấp nhận rủi ro; (6) Mạng xã hội. Trong đó, biến số “Sự tự tin vào bản thân” có ảnh hưởng nghịch chiều tới biến phụ thuộc là “Quyết định lựa chọn trường đại học”. Qua nghiên cứu định tính, phỏng vấn sâu 17 người, gồm: học sinh, sinh viên, giảng viên và phụ huynh, nhóm nghiên cứu đã bổ sung thêm biến “Sự hài lòng với quyết định lựa chọn trường đại học” vào mô hình. Kết quả này có ý nghĩa quan trọng giúp cho việc triển khai các nghiên cứu định lượng sau này.

**Từ khóa:** áp lực đồng trang lứa, học sinh, sinh viên, chọn trường đại học

## Summary

This study was conducted to build a research model on the influence of peer pressure on students' choice of university. By reviewing previous studies, the authors develop a research model of 6 independent elements of the nature of peer pressure, which are (1) Social comparison; (2) Self-confidence; (3) Trust in friends; (4) Need for social integration; (5) Risk tolerance; (6) Social network. In particular, Self-confidence has a negative influence on the dependent variable “Decision to choose a university”. Through qualitative research and in-depth interviews with 17 people who are pupils, students, lecturers and parents, the research team adds the variable “Satisfaction with the decision to choose a university” into the proposed model. This result is important to the implementation of further quantitative studies.

**Keywords:** peer pressure, pupils, students, choice of university

## GIỚI THIỆU

Áp lực đồng trang lứa (peer pressure) - hội chứng tâm lý vô cùng phổ biến ở thanh thiếu niên hiện nay. Hội chứng này ảnh hưởng lớn đến cảm xúc, suy nghĩ và hành vi của bản thân mỗi người. Đặt trong bối cảnh lựa chọn trường đại học, hội chứng này có thể khiến nhiều học sinh trăn trở, thậm chí, đôi khi quyết định học ngành theo số đông, chọn trường theo bạn bè hay mong ước của gia đình thay vì cân nhắc đến đam mê, phẩm chất và năng lực của chính mình. Chính vì vậy, nghiên cứu ảnh hưởng của áp lực đồng trang lứa đến quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh, sinh viên là cần thiết. Từ đó, đề xuất mô hình nghiên cứu

và kiến nghị một số giải pháp giúp các trường đại học tận dụng áp lực đồng trang lứa để đưa ra phương thức tuyển sinh hiệu quả, nhằm thu hút học sinh, sinh viên, cũng như tăng khả năng lựa chọn được những sinh viên phù hợp nhất với tiêu chí của nhà trường.

## CƠ SỞ LÝ THUYẾT

### Áp lực đồng trang lứa Áp lực đồng trang lứa là gì?

Theo Từ điển tâm lý học thuộc Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ (APA), áp lực

\*, \*\*, \*\*\*, \*\*\*\*, \*\*\*\*\* , Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày nhận bài: 01/03/2022; Ngày phản biện: 20/03/2022; Ngày duyệt đăng: 25/03/2022

đồng trang lứa (peer pressure) là tình trạng một cá nhân chịu ảnh hưởng của những người thuộc cùng một nhóm xã hội và phải thay đổi thái độ, giá trị và hành vi để phù hợp với các chuẩn mực của nhóm. Áp lực đồng trang lứa đến từ cảm giác tự ti của bản thân, khi không có/chưa đạt được những điều giống với bạn bè xung quanh. Theo Clasen và Brown (1985), áp lực đồng trang lứa được định nghĩa là áp lực phải suy nghĩ hoặc hành xử theo những hướng dẫn do một nhóm đồng đẳng quy định.

#### **Các thể hiện và ảnh hưởng của áp lực đồng trang lứa**

Nghiên cứu về áp lực đồng trang lứa đã được quan tâm từ lâu và được thể hiện trong các nghiên cứu dưới đây, bắt đầu từ lý thuyết về so sánh xã hội. Festinger, L. (1954) thiết lập 2 dạng thức so sánh xã hội là so sánh thực lực (social comparison of ability) và so sánh quan điểm (social comparison of opinion). Trong đó, so sánh thực lực tập trung vào tính ganh đua và có mục đích là để xác định hơn thua giữa mình và đối tượng được so sánh. Ngược lại, so sánh quan điểm tập trung vào việc thu thập thông tin để học hỏi về thế giới và bản thân; mục đích của so sánh quan điểm là để có thể đưa ra những nhận định và quyết định với sự cân nhắc cẩn thận. Có thể thấy, dạng thức so sánh thực lực đã tạo áp lực buộc con người tham gia vào cuộc ganh đua để thể hiện chính mình.

Yang, C. C. và cộng sự (2018) tiếp nối kết quả nghiên cứu đó và chỉ ra rằng, so sánh thực lực có khả năng mang lại hệ quả tiêu cực cho sức khỏe tâm lý, một điều không được tìm thấy ở xu hướng so sánh quan điểm. Việc so sánh thực lực của bản thân với người khác sẽ dẫn đến xu hướng mất định hướng về bản thân, mất phương hướng và không biết mình thật sự là ai, có vai trò gì trong xã hội. Cuối cùng, việc thường xuyên so sánh thực lực của bản thân với người khác cũng có liên quan đến việc người này thường xây dựng ước mơ, giá trị và nhân dạng của bản thân nói chung dựa trên những điều xã hội cho là đáng khao khát hơn là tự xây dựng giá trị cá nhân. Các tác giả này cũng cho biết, mạng xã hội chính là nguồn thông tin cơ bản nhất được sử dụng để so sánh thực lực bản thân xây dựng nhân dạng theo quy chuẩn xã hội (normative identity processing) ám chỉ việc người dùng sẽ tiếp nhận thông tin từ

số đông trên mạng và xây dựng những giá trị cá nhân, như: mục tiêu và ham muốn dựa trên những gì người khác cũng muốn có.

Đồng trang lứa thể hiện sự tương đồng về độ tuổi, về sở thích và nó thể hiện qua các nhóm bạn bè. Gardner, M., Steinberg, L. (2005) chỉ ra rằng, ảnh hưởng của bạn bè có liên quan đến việc cá nhân chấp nhận rủi ro và ra quyết định rủi ro. Sự tin tưởng vào bạn bè, sự tin tưởng vào các hội nhóm xã hội tham gia, trong đó có mạng xã hội có ảnh hưởng thuận chiều tới việc người trẻ tin tưởng và thuận theo xu hướng chung của nhóm. Nghiên cứu của Gardner, M., Steinberg, L. (2005) cũng cho biết, ảnh hưởng này có xu hướng giảm dần theo độ tuổi. So với người lớn, người vị thành niên dễ bị áp lực bởi nhóm đồng trang lứa, khi ra quyết định mạo hiểm và sẵn sàng chấp nhận rủi ro hơn. Người trẻ có thể chấp nhận nhiều rủi ro, đánh giá hành vi rủi ro một cách tích cực và thực hiện nhiều quyết định rủi ro, khi họ đối mặt với bạn bè hơn là khi phải ra quyết định một mình. Ngoài ra, không có sự khác biệt giữa nam và nữ về việc chấp nhận rủi ro hoặc ra các quyết định mạo hiểm dựa trên ảnh hưởng của nhóm đồng đẳng.

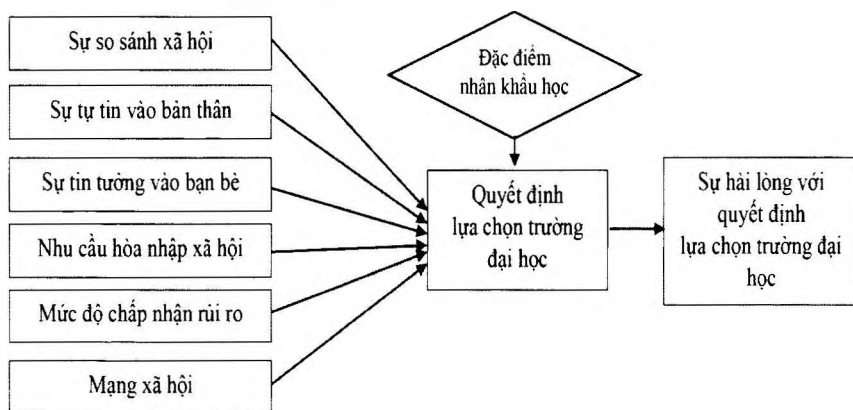
#### **Áp lực đồng trang lứa và hành vi lựa chọn trường đại học của học sinh, sinh viên**

D. W. Chapman (1981) đã chỉ ra rằng, có 2 yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn đại học của học sinh, sinh viên, bao gồm: Yếu tố chủ quan, như: sở thích, đam mê và năng lực học tập của học sinh ở trường trung học; Yếu tố khách quan, như: bố mẹ, bạn bè, những người xung quanh, đặc điểm cố định của trường đại học và nỗ lực giao tiếp của trường đại học với các sinh viên tương lai. Như vậy, bạn bè là một trong những yếu tố gây ảnh hưởng tới việc lựa chọn trường đại học của học sinh, sinh viên.

Kế thừa nghiên cứu trên, Đỗ Thị Hồng Liên và cộng sự (2015) đã thực hiện nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới việc lựa chọn trường học của sinh viên: nghiên cứu tại Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy, có 4 yếu tố được đề cập: Đặc điểm cá nhân; Đặc điểm của trường đại học; Ảnh hưởng từ những người xung quanh; Nỗ lực giao tiếp từ trường đại học và cả 4 yếu tố nêu trên có tác động mạnh mẽ tới hành vi lựa chọn trường học của học sinh, sinh viên.

Joanna Krezel, Z. Adam Krezel (2017) chia các yếu tố xã hội ảnh hưởng tới sự lựa chọn cơ sở giáo dục đại học của sinh viên thành 3 nhóm lớn, đó là: Thể chế truyền thông; Các yếu tố liên quan đến sinh viên; Các yếu tố môi trường xã hội, bao gồm: gia đình, nhóm đồng đẳng, các nhóm tham chiếu khác. Trong đó, nghiên cứu chỉ ra rằng, bạn bè đồng trang lứa là yếu tố đáng kể không thể thiếu trong các quá trình đưa ra lựa chọn của học sinh. Giao tiếp đồng đẳng phát triển nhanh chóng qua các phương tiện truyền thông xã hội, như mạng xã hội, cũng có khả năng làm gia tăng ảnh hưởng của bạn bè đồng trang lứa đến việc ra quyết định.

HÌNH: MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT



Cũng nghiên cứu về ảnh hưởng đồng trang lứa tới hành vi lựa chọn trường đại học, song Hashim và Embong (2015), Brown, B. Bradford (1982) so sánh giữa 2 nhóm giới tính nam và nữ. Kết quả cho thấy, cả học sinh nam và nữ đều có khả năng chịu ảnh hưởng của bạn bè đồng trang lứa trong việc lựa chọn nghề nghiệp. Tuy nhiên, nữ giới chịu ảnh hưởng của bạn bè tới quyết định lựa chọn trường đại học nhiều hơn nam giới. Các học sinh nam cho rằng, khi chọn trường đại học phù hợp với bản thân, thì các em sẽ xem xét dựa trên năng lực bản thân và nhiều yếu tố khác chứ không quan tâm nhiều tới đánh giá và suy nghĩ của bạn bè xung quanh, do đó, ảnh hưởng đồng trang lứa tác động lên nam giới là không lớn. Trong khi đó, các em học sinh nữ lại cảm thấy ảnh hưởng từ bạn bè xung quanh là rất lớn.

## XÂY DỰNG MÔ HÌNH VÀ GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU

### Mô hình nghiên cứu

Dựa trên lý thuyết quá trình so sánh xã hội, mô hình nghiên cứu của Yang, C. C. và cộng sự (2018), Gardner, M., Steinberg, L. (2005), Joanna Krezel, Z. Adam Krezel (2017) và lược khảo các nghiên cứu trước đó, nhóm tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu với 6 biến độc lập là: (1) Sự so sánh xã hội; (2) Sự tự tin vào bản thân; (3) Sự tin tưởng vào bạn bè; (4) Nhu cầu hòa nhập xã hội; (5) Mức độ chấp nhận rủi ro; (6) Mạng xã hội.

Mô hình nghiên cứu được đề xuất như Hình.

Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng muốn kiểm tra sự khác biệt về nhân khẩu học có ảnh hưởng tới áp lực đồng trang lứa đến quyết định lựa chọn trường đại học hay không. Do đó, mô hình nghiên cứu có bổ sung thêm biến kiểm soát Đặc điểm nhân khẩu học. Một biến hệ quả được đưa vào nhằm đề xuất giải pháp hữu hiệu dựa trên ảnh hưởng của áp lực đồng trang lứa, đó là Sự hài lòng của quyết định lựa chọn trường đại học được áp dụng với các nghiên cứu đối tượng là sinh viên, khi họ đã ra quyết định và theo học tại các trường đại học.

### Giả thuyết nghiên cứu

Theo Thuyết so sánh xã hội của Festinger (1954), con người luôn có xu hướng so sánh bản thân mình với người khác. Việc so sánh bản thân với bạn bè cùng trang lứa gây ra nhiều điều tích cực cũng như tiêu cực, vừa là động lực cũng như áp lực, từ đó, ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh, sinh viên. Do đó, giả thuyết nghiên cứu được đề xuất như sau:

*H1: Sự so sánh xã hội có quan hệ thuận chiều với Sự ảnh hưởng của bạn bè đến Quyết định lựa chọn trường đại học.*

Sự tự tin là tin tưởng vào bản thân, tin vào khả năng và hành động mình thực hiện, quyết định mình lựa chọn. Trước mỗi quyết định quan trọng của cuộc đời, con người càng có nhiều tự tin họ càng chắc chắn với quyết định của bản thân và ngược lại càng thiếu tự tin càng có xu hướng chọn lựa dựa theo số đông. Quyết định chọn trường của học sinh, sinh viên cũng ảnh hưởng như vậy. Vấn đề này đã được kiểm định trong nghiên cứu của Hashim và Embong (2015); Kiuru, N. (2008); Mtemeri, J. (2020) cùng nhiều nghiên cứu khác. Do đó, giả thuyết nghiên cứu như sau:

*H2: Sự tự tin vào bản thân có quan hệ nghịch chiều với Sự ảnh hưởng của bạn bè đến Quyết định lựa chọn trường đại học.*

Sự tin tưởng vào bạn bè là một trạng thái chắc chắn và đảm bảo vào một sự vật, giả thuyết, hành động. Sự tin tưởng vào bạn bè trong quyết định chọn trường đại học được thể hiện qua sự tin nhiệm vào những lời khuyên, ý kiến và thông tin mà họ đưa ra. Điều này được minh chứng trong kết luận nghiên cứu của Timothy C. Johnston (2010), Farhan Mehboob và cộng sự (2012). Do đó, nhóm tác giả đề xuất giả thuyết như sau:

*H3: Sự tin tưởng có quan hệ thuận chiều với Sự ảnh hưởng của bạn bè tới Quyết định lựa chọn trường đại học.*

Anouk de Boer và cộng sự (2016) đã khẳng định, thanh thiếu niên coi rằng sự chấp nhận của xã hội, đặc biệt với bạn bè là rất quan trọng. Áp lực bạn bè, lo ngại về sự từ chối của xã hội và mong muốn được thể hiện có một ảnh hưởng đến hành vi của thanh thiếu niên. Họ cảm thấy bắt buộc phải tuân theo các tiêu chuẩn và kỳ vọng của nhóm xã hội, ở đây là nhóm bạn đồng lứa để được hòa đồng, quan tâm, yêu thích. Theo

Thuyết hành động hợp lý TRA (Theory of Reasoned Action) được Ajzen và Fishbein xây dựng từ năm 1967 đã định nghĩa “các chuẩn chủ quan” là nhận thức được các áp lực xã hội để thực hiện hoặc không thực hiện hành vi; và cho rằng, đây là một trong những nhân tố chính quyết định ý định hành vi và nhận thức của các cá nhân. Từ đó, có thể thấy, quan hệ 2 chiều khi những quan điểm, định kiến từ xã hội có tác động rất lớn đến hành vi, nhưng đồng thời, con người cũng không ngừng thay đổi bản thân để phù hợp với các nhóm xã hội. Do vậy, giả thuyết nghiên cứu được đề xuất:

*H4: Nhu cầu hòa nhập xã hội có quan hệ thuận chiều với Sự ảnh hưởng của bạn bè tới Quyết định lựa chọn trường đại học.*

Mức độ chấp nhận rủi ro được hiểu là sự đo lường về mặt cảm xúc, khả năng chịu đựng, chấp nhận khi một sự việc đi lệch với kế hoạch hay không mong muốn xảy ra với con người. Khi có hiện diện của nhóm bạn cùng trang lứa, thanh thiếu niên sẽ dễ dàng chấp nhận rủi ro hơn. Trong một số tình huống, các cá nhân đưa ra các đánh giá hành vi rủi ro một cách tích cực và thực hiện nhiều quyết định mạo hiểm, rủi ro hơn khi họ ở cùng với những người bạn cùng vị trí, mục tiêu, sở thích với mình mình. Điều này đã được kiểm định qua một vài các công trình nghiên cứu như Gardner, M., Steinberg, L. (2005) cùng một số nghiên cứu khác. Giả thuyết nghiên cứu được đề xuất:

*H5: Mức độ chấp nhận rủi ro có quan hệ thuận chiều với Sự ảnh hưởng của bạn bè tới Quyết định lựa chọn trường đại học.*

Mạng xã hội đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống của học sinh, sinh viên hiện nay. Nghiên cứu của Timothy C. Johnston (2010) cho rằng, thông qua mạng xã hội, ảnh hưởng của áp lực đồng trang lứa đã làm thay đổi cách tiếp cận của học sinh đối với các trường đại học. Bên cạnh đó, Kim, Sin (2016), McCorkindale, Distaso, Fussell Sisco (2013), Joanna Krezel, Z. Adam Krezel (2017) cũng cho rằng, không gian mạng xã hội cung cấp nền tảng hiệu quả để chia sẻ thông tin, ý kiến, hành vi và là phương tiện kết nối giữa các nhóm đồng trang lứa, từ đó, gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc ra quyết định của học sinh,

sinh viên. Do đó, giả thuyết nghiên cứu được đề xuất như sau:

*H6: Mạng xã hội có quan hệ thuận chiều với Sự ảnh hưởng của bạn bè đến Quyết định lựa chọn trường đại học. Học sinh, sinh viên sử dụng mạng xã hội càng nhiều, thì ảnh hưởng của áp lực đồng trang lứa đến quyết định lựa chọn trường đại học càng lớn.*

Trình độ học vấn đóng vai trò quan trọng trong nhận thức và suy nghĩ của mỗi người. Trình độ học vấn khác nhau sẽ có hiểu biết, hành vi khác nhau. Laurence Steinberg và Kathryn C. Monahan (2007) cho rằng, các cá nhân nhạy cảm hơn và dễ bị ảnh hưởng bởi bạn bè hơn trong khoảng từ 14 đến 18 tuổi và ảnh hưởng của bạn bè ít tăng trưởng trong khoảng 18 đến 25. Tương tự với quan điểm này, Mai Thi Ngọc Dao và Anthony Thorpe (2015) cũng đưa ra kết luận rằng, học sinh, sinh viên chưa tốt nghiệp sẽ chịu ảnh hưởng bởi ý kiến từ bạn bè ít hơn so với học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp. Do đó, giả thuyết nghiên cứu được đề xuất như sau:

*H7: Các đặc tính nhân khẩu học kiểm soát mức độ ảnh hưởng của áp lực đồng trang lứa tới Quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh, sinh viên.*

## KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, áp lực đồng trang lứa có thể là yếu tố thúc đẩy hành vi lựa chọn các trường học và ngành học theo mode mà không phải theo tố chất, năng lực bản thân. Chính vì thế, việc nghiên cứu ảnh hưởng của áp lực đồng trang lứa tới quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh, sinh viên có ý nghĩa quan trọng để có các giải pháp điều chỉnh hành vi và sử dụng áp lực đồng trang lứa hiệu quả, hỗ trợ việc chọn trường, chọn ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động sau này.

Bên cạnh đó, nhóm tác giả cũng đã tiến hành phỏng vấn sâu 17 người gồm cả học sinh, sinh viên, giảng viên và phụ huynh để hiệu chỉnh mô hình nghiên cứu. Biến “Sự hài lòng với quyết định lựa chọn trường đại học” được bổ sung trên cơ sở các ý kiến cho rằng, để có thể đưa ra được giải pháp sử dụng hoặc hạn chế ảnh hưởng của áp lực đồng trang lứa, cần đánh giá được chính xác các quyết định lựa chọn trường đại học dưới áp lực đó có đem lại sự hài lòng cho học sinh, sinh viên hay không. Kết quả cho thấy, các đáp viên tham gia phỏng vấn đều khẳng định xu hướng ảnh hưởng ngày càng nhiều của áp lực đồng trang lứa tới sự lựa chọn trường đại học của học sinh, sinh viên. Nhu cầu được hòa nhập, được công nhận chính là yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất. Khao khát hòa nhập với tập thể chính là tiền đề, động lực để thúc đẩy quá trình thay đổi bản thân, thích nghi với môi trường mới.

Ngoài ra, những ý kiến của một nhóm học sinh, sinh viên khi được phỏng vấn sâu đều cho rằng, họ không muốn và cảm thấy bị tự ti khi lựa chọn một môi trường đại học có chất lượng đào tạo, điều kiện vật chất và danh tiếng không bằng trường mà bạn bè xung quanh

mình chọn. Giả thuyết nghịch chiều về ảnh hưởng của sự tự tin cũng được ủng hộ từ các kết quả phỏng vấn sâu. Những học sinh có mục tiêu rõ ràng, biết bản thân thích gì, phù hợp với môi trường nào, sẽ rất tự tin vào

sự lựa chọn của bản thân và ảnh hưởng của bạn bè xung quanh tới quyết định lựa chọn trường đại học sẽ không lớn như những người không tự tin. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alika, H. I. (2010). Parental and peer group influence as correlates of career choice in humanities among secondary school students in Edo State, Nigeria, *Journal of Research in Education and Society*, 1(1), 179
2. Anouk D. W. Chapman (1981). A model of student college choice, *The Journal of Higher Education*, 52(5), 490-505
3. B. Bradford Brown (1982). The extent and effects of peer pressure among high school students: A retrospective analysis, *Journal of Youth and Adolescence*, 11(2), 121-133
4. Bussey, K., Bandura, A. (1999). Social cognitive theory of gender development and differentiation, *Psychological Review*, 106, 676-713
5. Chan, S. M., Chan, K. W. (2013). Adolescents' Susceptibility to Peer Pressure: Relations to Parent-Adolescent Relationship and Adolescents' Emotional Autonomy From Parents, *Youth & Society*, 45(2), 286-302
6. Dao, Mai Thi Ngoc, Thorpe, Anthony (2015). What factors influence Vietnamese students' choice of university?, *International Journal of Educational Management*, 29(5), 666-681
7. Anouk de Boer, A.; Peeters, M.; Koning, I. (2016). An Experimental Study of Risk Taking Behavior Among Adolescents: A Closer Look at Peer and Sex Influence, *The Journal of Early Adolescence*, 37(8), 1125-1141
8. Do, Lien Thi Hong, Nguyen, Hoa Thi Nhan, Nguyen, Anh Thi Lan (2015). Factors Influencing VNU-IS Students' Choice of University, *VNU Journal of Science: Social Sciences and Humanities*, 31(4)
9. Donna Rae Clasen, B. Bradford Brown (1985). The multidimensionality of peer pressure in adolescence, *Journal of Youth and Adolescence*, 14(6), 451-468
10. Farhan Mehboob và cộng sự (2012). Factors influencing student's enrollment decisions in selection of higher education institutions (HEI'S), *Interdisciplinary Journal Of Contemporary Research In Business*, 4(5), 558-568
11. Festinger, L. (1954). A theory of social comparison processes, *Human Relations*, 7, 117-140
12. Gardner, M., Steinberg, L. (2005). Peer Influence on Risk Taking, Risk Preference, and Risky Decision Making in Adolescence and Adulthood: An Experimental Study, *Developmental Psychology*, 41(4), 625-635
13. Hashim, H. M., Embong, A. M. (2015). Parental and peer influence upon accounting as a subject and accountancy as a career, *Journal of Economics, Business and Management*, 3(2), 252-256
14. Joanna Krezel, Z. Adam Krezel (2017). Social influence and student choice of higher education institution, *Journal of Education Culture and Society*, 8(2), 116-130
15. Kim, Kyung-Sun, Sin, Sei-Ching Joanna (2015). Use and Evaluation of Information From Social Media in the Academic Context: Analysis of Gap Between Students and Librarians, *The Journal of Academic Librarianship*, 42(1), 74-82
16. Kiuru, N. (2008). *The role of adolescents' peer groups in the school context (PhD thesis)*, University of Jyväskylä, Jyväskylä, Finland
17. McCorkindale, Tina M., DiStaso, Marcia W., Fussell Sisco, Hilary (2013). How Millennials are engaging and building relationships with organizations on Facebook, *The Journal of Social Media in Society*, 2(1), 67-87
18. Mtemeri, J. (2020). Peer pressure as a predictor of career decision-making among high school students in Midlands Province, Zimbabwe, *Global Journal of Guidance and Counseling in Schools: Current Perspectives*, 10(3), 120-131
19. Steinberg, L., Monahan, K. C. (2007). Age differences in resistance to peer influence, *Developmental Psychology*, 43(6), 1531-1543
20. Timothy C. Johnston (2010). Who And What Influences Choice Of University? Student And University Perceptions, *American Journal of Business Education (AJBE)*, 3(10), 15-24
21. Yang, C. C., Holden, S. M., Carter, M. D (2018). Social media social comparison of ability (but not opinion) predicts lower identity clarity: Identity processing style as a mediator, *Journal of youth and adolescence*, 47, 2114-2128